

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày: 16/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG - TỈNH HÒA BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Đức Mạnh

Nghề nghiệp: Phó chủ nhiệm UBKT đảng TT. Cao Phong, huyện Cao Phong

Bà: Lê Thị Thanh Thủy

Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội phụ nữ huyện Cao Phong

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Thương - Cán bộ TAND huyện Cao Phong - Hòa Bình

- Đại diện VKSND huyện Cao Phong tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại **Nhà văn hóa xóm B - xã T - huyện C - tỉnh Hòa Bình**, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2017/HSST ngày 05/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T

Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1990.

Trú quán: Phố B - xã T - huyện - Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12.

Bố đẻ: Nguyễn Đình T; sinh năm 1943;

Mẹ đẻ: Trịnh Thị B (Đã chết)

Tiền án: Có 2 tiền án.

- Ngày 27/8/2014 bị TAND huyện Cao Phong xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 07/12/2015 bị TAND huyện Cao Phong xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Có 2 tiền sự.

- Ngày 02/8/2012 bị Công an phường Thái Bình - thành phố Hòa Bình xử lý vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (Chưa chấp hành nộp phạt).

- Ngày 18/02/2014 bị Công an phường Thái Bình - thành phố Hòa Bình xử lý vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản (Chưa chấp hành nộp phạt).

Bị cáo bị bắt giam giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến nay (*có mặt*)

Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1966

Trú tại: Đội T - xã T - huyện C - tỉnh Hòa Bình. (*có mặt*)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1980 (*vắng mặt*)

Trú tại: Phố B- xã T - huyện C - tỉnh Hòa Bình

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong - tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 1h00' ngày 01/4/2017, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà ở phố B - xã T - huyện C theo đường quốc lộ 6 đi đến vườn cam của ông Nguyễn Văn Đ thuộc đội T - xã T. Nguyễn Văn T trèo qua hàng rào bảo vệ bằng lưới thép vào bên trong vườn cam, dùng tay hái trộm cam của nhà ông Đ, T cho toàn bộ số cam đã hái trộm được vào bao tải có sẵn trong vườn và chuyển ra để sát hàng rào. Sau đó T đi bộ về nhà tự ý lấy xe moto nhãn hiệu Detech BKS: 28F4 - 2150 của anh trai là Nguyễn Văn Đ quay lại vị trí để hai bao tải cam, mục đích đem đi tiêu thụ. Khi T đi xe máy đến thì bị người dân ở xã T bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐ ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cao Phong kết luận: Cam V2, số lượng 67 kg đang trong thời kỳ thu hoạch có giá trên thị trường là: 67kg x 37.000đ/1kg = **2.479.000 đồng** (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng*)

Tại bản Cáo trạng số 10/KSĐT-TA ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Cao Phong giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bản thân là người nghiện chất ma túy nên T thường lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Ngày 01/4/2017, Nguyễn Văn T đột nhập vào vườn cam nhà ông Nguyễn Văn Đ hái trộm 67 kg cam V2 có tổng trị giá là 2.479.000 đồng và bị bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm và đặc điểm, chủng loại của tài sản bị cáo trộm cắp.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Hành vi bị cáo thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo nhận thức được pháp luật, là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân là người nghiện chất ma túy lười lao động coi thường pháp luật vì muốn có tiền cho việc chi tiêu cho bản thân mà phạm tội. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu đã có hai tiền án, theo điều 64, 67 BLHS là chưa được xoá án tích. Ngày 27/8/2014 bị TAND huyện Cao Phong xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 07/12/2015 bị TAND huyện Cao Phong xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Có 2 tiền sự: Tháng 8 năm 2012 bị Công an Phường Thái Bình - Thành Phố Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính với hành vi trộm cắp tài sản. Tháng 2 năm 2014 bị Công an Phường Thái Bình - Thành Phố Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính với hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa nộp phạt. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội, ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 BLHS. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng, để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh

phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, HĐXX cũng nhận thấy: Trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải - Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có ý kiến gì khác. Hội đồng xét xử không đề cập xem xét thêm.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong đã thu giữ một xe moto nhãn hiệu Detech BKS: 28F4 - 2150 của anh Nguyễn Văn Đ (Là anh trai Nguyễn Văn T) để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Đ không tự chứng minh được nguồn gốc xe. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu nguồn gốc chiếc xe có số khung: RPEXC H8PE9A - 109972, số máy: VDEJQ 152 FMHB - 109972, xác định chiếc xe mô tô có số khung, số máy trên không có trong hệ thống quản lý của cơ quan quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và BKS 28F4 - 2150 được cấp đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu WAVE. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong đã tách chiếc xe moto nhãn hiệu Detech BKS: 28F4 - 2150 để giải quyết thành một vụ án khác là có căn cứ đúng pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi)** tháng tù giam.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (04/7/2017).

Án phí: Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí HSST

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo theo luật định, người vắng mặt (*người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*) có quyền làm đơn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở UBND nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Công an huyện;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THA dân sự, hình sự;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị Thu Hà